Journal of educational equipment: Applied research, Volume 1, Issue 286 (April 2023)
ISSN 1859 - 0810

Ứng dụng góc "Văn hóa" trong phương pháp MONTESSORI vào khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ mẫu giáo

Bùi Khánh Ly*

**ThS. Trường Đại học Tân Trào*

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 16/2/2023

Abstract: *At the preschool age, children have a great need to interact and perceive the world around them. Therefore, if we create a good environment for children, helping them to have maximum access to age-appropriate knowledge, it will promote their development in the most effective way.*

Keywords: *Culture, the Montessori method, scientific exploration, surroundings, preschool children*

1.Đặt vấn đề

Montessori là phương pháp giáo dục hiện đại, khoa học đã được hoàn thiện trên thế giới. PP này được sáng lập bởi Tiến sĩ người Ý Maria Montessori - bà là một chuyên gia trong các lĩnh vực nhân văn học, giáo dục học và triết học. Montessori giáo dục trẻ bằng cách thông qua giáo dục trực quan, thúc đẩy tiềm năng của trẻ. Montessori là PP giáo dục cởi mở thân thiện với những đặc điểm nổi trội: tôn trọng tính tự lập, tự do mà kỷ luật, cá tính riêng của trẻ, sự phát triển tâm sinh lý của trẻ. Trong Montessori, việc học tập được chia thành 5 lĩnh vực cơ bản: Thực hành cuộc sống, Giác quan, Toán học, Ngôn ngữ và Văn hóa.

2.Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu về góc văn hóa trong Montessori

* *Mục tiêu của* góc "văn hoá"

Một trong những mục tiêu của PP Montessori là giúp trẻ nhận ra mình không chỉ là một phần của tập thể nơi mình sống mà còn là một phần của thế giới. Thông qua việc hiểu biết về thế giới và dân cư ở các nơi khác, các bài học ở góc văn hoá giúp trẻ xây dựng thái độ yêu thương, quan tâm đến con người và mọi loại sự sống trên trái đất. Montessori nhìn nhận một đứa trẻ là một công dân toàn cầu, hi vọng sự thấu hiểu về tương đồng và khác biệt giữa con người có thể ngăn chặn mâu thuẫn để thế giới trở nên hoà bình.

Có thể cụ thể hoá các mục tiêu GD ở góc "văn hoá" như sau:

- Chuyển tải văn hoá giúp trẻ trở thành người toàn diện, thích nghi với thời đại và môi trường sống của mình.

- Trẻ hiểu thế giới, quan tâm và kết nối với thế giới

- Khích lệ trẻ khám phá, quan sát thế giới, thoả mãn nhu cầu nhận thức (trí tò mò, ham hiểu biết)

2.2. Nội dung ở góc "văn hoá"

Góc văn hoá (lĩnh vực văn hoá), trẻ được tiếp xúc với vật cụ thể, mô hình sống động liên quan đến lịch sử, khoa học, địa lí,…

- Lịch sử: được gắn liền với thời gian, biểu tượng là đồng hồ nên tại góc này bé sẽ được học tập với các giáo cụ liên quan đến thời gian như các loại lịch, đồng hồ,… Qua đó trẻ dễ dàng tính thời gian 1 phút, 1 giờ,… và biết được những sự việc đã xảy ra trong thời gian đó.

- Địa lí: đặc điểm, hình dạng, vị trí, tên các châu lục, dạng địa hình đất, nước… trẻ lĩnh hội một cách dễ dàng khi học tập kết hợp với các giáo cụ sinh động thuộc lĩnh vực địa lí. Trẻ được nhận biết phương hướng, tiếp xúc với các dạng bản đồ như bản đồ cát, quả địa cầu… nhận biết quốc kì các nước, vị trí các nước trên thế giới,…

- Khoa học: ở đó trẻ sẽ được học cách nối và phân loại các đồ vật và tranh ảnh giữa vật động và vật tĩnh, cấu tạo cây - lá - hoa - quả, thực vật động vật, cấu tạo cơ thể…với Montessori trẻ được tiếp xúc toàn diện với các lĩnh vực và kiến thức trong cuộc sống. Bé sẽ dễ dàng hơn khi kết hợp học tập với giáo cụ.

*. *Lịch sử*

Khái niệm lịch sử gắn liền với khái niệm thời gian. Trẻ được làm việc với các giáo cụ liên quan đến thời gian như các loại đồng hồ, lịch… Trẻ dễ dàng biết cách tính thời gian cho một giờ, 1 ngày, 1 tuần… 1 đời người, 1 thời đại cũng như biết được những sự việc đã xảy ra gắn liền với mỗi khoảng thời gian đó.

Công việc với các giáo cụ thuộc lĩnh vực lịch sử bao gồm:

- Đồng hồ cát;

- Đồng hồ một kim (kim giờ);
- Đồng hồ hai kim (kim giờ, kim phút); Đồng hồ bằng vải nỉ: nỉ đỏ, 12 miếng vải nền (nỉ đen), số màu đỏ, đồng
- Hồ đáp án;
- Thẻ đồng hồ;
- Đóng dấu đồng hồ (giờ): thẻ, bút chì màu, thẻ đáp án - 12 giờ, 30 phút, 15 phút, 45 phút;
- Làm đồng hồ của tôi: giấy màu, kéo, hồ, giấy, số từ 1~12, ghim có chân, đồng hồ đáp án;
- Một ngày của tôi: thẻ đáp án một ngày của tôi, thẻ đối chiếu, giấy, bút chì; Một tuần: giáo cụ một tuần, thẻ đối chiếu, nơ, hồ;
- Một tháng: giáo cụ một tháng, thẻ đối chiếu
- Làm lịch: giấy có kẻ hơn 30 ô, tranh vẽ, bút chì, lịch đáp án;
- Một năm: thẻ chữ 12 tháng;
- Bốn mùa: những vật thể đặc trưng cho bốn mùa, thẻ ảnh, thẻ hình các hoạt động đặc trưng cho từng mùa;
- Mốc cuộc đời con người (time line): ảnh các mốc chính 1~10 tuổi, 10~90 tuổi;
- Búp bê, con rối đặc trưng cho hình ảnh đất nước (trang phục);
- Những vật dụng đặc trưng cho hình ảnh đất nước;
- Trò chơi truyền thống (thẻ hình);
- So sánh thời hiện đại và thời xa xưa (cổ đại): vật thật, vật mô phỏng, thẻ hình;
- Văn hóa các nước trên thế giới (con người, trang phục, công trình kiến trúc, thức ăn);
- Trang phục cổ xưa;
- Những phát hiện thuộc lĩnh vực khảo cổ học: chum vại, vật thể mô phỏng những vật được khai quật dưới lòng đất.

** Địa lí*

Hình dạng, đặc điểm, vị trí, tên gọi các châu lục, các dạng địa hình đất, nước… được trẻ lĩnh hội một cách dễ dàng khi làm việc với các giáo cụ sinh động thuộc lĩnh vực địa lí.

Công việc trẻ thực hiện việc với các giáo cụ thuộc lĩnh vực địa lí gồm có:

- Nhận biết về phương hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc, la bàn;
- Nước, đất, không khí: ống nghiệm, đất, nước, thẻ chữ;
- Quả địa cầu cát;
- Quả địa cầu màu phân biệt các vùng đất liền;
- Bản đồ cát;
- Ghép hình bản đồ thế giới: bản đồ đáp án, thẻ chữ;
- Quả cam vàng: có thể thay bằng quả quýt, dao, khay;
- Bán cầu Đông: mảnh ghép những châu lục thuộc bán cầu Đông, thẻ chữ (châu Á, châu Âu, châu Mĩ, châu Úc);
- Bán cầu Tây: mảnh ghép những lục địa thuộc bán cầu Tây, thẻ chữ (lục địa Bắc Mĩ, lục địa Nam Mĩ);
- Làm sách bản đồ thể hiện các vùng đất liền: mảnh ghép các lục địa, kéo, bút chì, giấy màu, kim chọc giấy, thảm nhỏ, hồ;
- Động vật, con người, công trình kiến trúc, thức ăn từng lục địa;
- Quốc kì các nước;
- Ghép quốc kì: mảnh ghép, thẻ hình, giấy;
- Hiểu biết về nơi tôi sống: khu phố của tôi, những công trình kiến trúc quan trọng, những nơi công cộng;
- Nhận biết về địa hình: đảo, hồ, vịnh, bán đảo, địa hình, mô hình eo biển, nước…

** Khoa học*:

Trẻ thích thú tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh về lịch sử, địa lý, sinh học, văn hóa,… thông qua các bài học và học cụ mô phỏng thật sinh động, đầy màu sắc, hàm chứa trong đó những kiến thức khoa học và xã hội từ đơn giản đến phức tạp. Từ đó, giúp cho trẻ có nền tảng hiểu biết vững chắc về thế giới tự nhiên cũng như lịch sử các nền văn hóa đa dạng trên thế giới

Ví dụ: những kiến thức về thiên văn học như tên khoa học của các hành tinh cũng như vị trí và quy luật chuyển động của chúng trong hệ mặt trời tưởng chừng như quá tầm hiểu biết với lứa tuổi mầm non nhưng với PP Montessori, trẻ sẽ lĩnh hội những kiến thức này rất tự nhiên thông qua mô hình trực quan sinh động. Những giáo cụ trực quan về thế giới sinh vật sống động, vũ trụ bao la luôn lôi cuốn trẻ tìm tòi, khám phá:

- Kính vạn hoa (lăng trụ);
- Kính lúp: kính lúp, vật quan sát;
- Phân biệt vật có từ tính và không có từ tính: nam châm, những vật bị nam châm hút và không bị nam châm hút;
- Phân biệt thể khí, rắn, lỏng: ống nghiệm, vật mô phỏng, nước, khay, mút;
- Ba hình thái của đá: các loại đá như đá trầm tích, đá biến chất, đá núi lửa…;
- Các loại đá khác nhau;
- Phân biệt sinh vật, và vật không phải là sinh vật:

vật mô phỏng, vải nỉ 2 màu khác nhau để phân biệt;

- Động vật, thực vật: vật cụ thể hoặc vật mô phỏng, vải nỉ;
- Động vật, thực vật, khoáng vật: vật cụ thể hoặc vật mô phỏng, vải nỉ 3 màu;
- Hóa thạch: vật cụ thể hoặc vật mô phỏng, vải nỉ;
- Ghép hình cây: bảng ghép hình cây, thẻ hình đối chiếu, bút chì;
- Ghép hình hoa: bảng ghép hình hoa, thẻ hình đối chiếu, bút chì;
- Ghép hình hạt: bảng ghép hình hạt, thẻ hình đối chiếu, bút chì;
- Các bộ phận cơ thể người: cơ thể người, thẻ chữ, thẻ hình đối chiếu;
- Xương: cơ thể người, thẻ chữ, thẻ hình đối chiếu.
- Động vật sống dưới biển, đất liền;
- Vật nuôi trong nhà, động vật trong rừng;
- Vương quốc động vật: các loại động vật và thẻ chữ, thẻ hình. Động vật có xương sống: động vật có vú, gia cầm, các loại cá, các loài bò sát, động vật lưỡng cư. Động vật không có xương sống: các loài giáp xác, các loài thân mềm.
- Xương động vật: thẻ hình;
- Sự thay đổi của trăng: thẻ hình, hình đáp án;
- Hệ thái dương: hệ thái dương, vải nỉ, thẻ chữ, giấy;
- Vị trí các sao: thẻ hình vị trí các sao;
- Cân;
- Núi lửa: mô hình núi lửa, giấm, bột sô đa, phẩm màu, mút, khay.

Nội dung ở góc "văn hoá" không chỉ bao gồm các nội dung kiến thức mà trẻ còn được rèn luyện và phát triển các KN cơ bản, như: quan sát, phân tích, phân biệt, so sánh, phân nhóm, suy luận, đo lường…

Montessori cũng rất chú ý đến việc giáo dục thái độ và hình thành cho trẻ thói quen, hành vi văn hoá, văn minh. Ở kệ "khoa học" trẻ được tham gia vào các hoạt động không chỉ giúp nâng cao kiến thức về thế giới sinh vật mà còn giúp phát triển tình yêu với cây cối, con vật. Trẻ cũng được cung cấp nhiều cơ hội để nhận ra tầm quan trọng của cây cối trong vai trò làm cho cuộc sống trên trái đất bền vững hơn.

2.3. Ứng dụng góc văn hoá trong GDMN hiện nay

Hệ thống giáo cụ của PP Montessori có liên quan đến các lĩnh vực phát triển nhận thức, khámphá về thế giới xung quanh rất đa dạng và phong phú. Chúng gắn với đời sống con người, lôi cuốn, kích thích trẻ tìm tòi, mong muốn được khám phá như khoa học, địa lí, động vật, thực vật, thời gian, lịch sử, nghệ thuật, kiến trúc và cả các nền văn hóa của thế giới loài người...

- Về lĩnh vực Khoa học: Trẻ được khám phá về thế giới tự nhiên và xã hội với hệ thống giáo cụ để tìm hiểu về cấu tạo cây, lá, hoa, quả; cấu tạo cơ thể của con người và động vật (chim, ếch, kiến, nhện…), mô hình diễn tả các mùa trong năm, bộ đồ dùng tìm hiểu ngày, giờ. Mô hình về các tầng của Trái Đất, các quần xã sinh vật của trái đất, trẻ được thực hiện một số thí nghiệm khoa học đơn giản như vật chìm vật nổi, ...
- Về lĩnh vực Địa lí: Các bộ giáo cụ, bản đồ, mô hình để tìm hiểu về đất, không khí và nước, bản đồ, lục địa, châu lục, các quốc gia, con người, các hình ảnh thể hiện được ẩm thực và âm nhạc của các đất nước khác, có các mô hình thể hiện được các dạng của đất (đảo, quần đảo, hồ, bán đảo, eo đất, eo biển, hộ, vịnh...), thực hiện thí nghiệm với sự phun trào của núi lửa, các loại đất, các loại đá, ... Trẻ được lĩnh hội một cách dễ dàng khi làm việc với các giáo cụ Montessori rất sinh động.
- Về Lịch sử: Khi được hoạt động với giáo cụ ở nội dung này, trẻ dễ dàng tính được thời gian cho 1 giờ, 1 ngày, 1 tuần, … cũng như biết được những sự việc xảy ra gắn liền với khoảng thời gian đó (ngày hôm qua/hôm nay/ngày mai; hiện tại với quá khứ; các ngày trong tuần, các tháng trong năm, ngày sinh nhật, hoạt động trong 1 ngày, ... Trẻ được khám phá về lịch sử đất nước, các vùng miền với văn hóa lịch sử đặc trưng, lịch sử thế giới.

3. Kết luận

PP GD Montessori hướng đến phát triển toàn diện cho trẻ em ngay từ nhỏ với những nội dung đáp ứng chương trình GDMN hiện hành về nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, thẩm mĩ, tình cảm, KN xã hội và phù hợp định hướng GD "lấy trẻ làm trung tâm". Nội dung,PP, hình thức tổ chức GD của Montessori đặc biệt là lĩnh vực văn hóa có thể áp dụng vào việc thiết kế và tổ chức hoạt động khám phá về MTXQ của trẻ ở trường MN.

Nghiên cứu này có sự hỗ trợ của Trường Đại học Tân Trào -Tuyên Quang - Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Chương trình Giáo dục mầm non,* NXB GDVN. Hà Nội

2. Nguyễn Thị Hòa (2019), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*; NXBĐH SP Hà Nội.

3. Nguyễn Ánh Tuyết - chủ biên (2019), *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*; NXBĐHSP Hà Nội.